

PHÂN BIỆT 3 THÌ ĐÃ HỌC (HIỆN TẠI ĐƠN, HT TIẾP DIỄN VÀ QUÁ KHỨ ĐƠN)

Present simple tense (Hiện tại đơn)	Present continuous (Hiện tại tiếp diễn)	Past simple (Quá khứ đơn)
*Cấu trúc: (+) (-) (?) *Cách dùng: +) +) *Dấu hiệu:	*Cấu trúc: (+) (-) (?) *Cách dùng: +) +) *Dấu hiệu:	*Cấu trúc: (+) (-) (?) *Cách dùng: +) +) *Dấu hiệu:

BÀI TẬP Củng cố. Chia động từ trong ngoặc ở thì thích hợp.

1. She (not study) _____ on Friday.
2. Yesterday was Sunday. Mr Tamgo to school(not go)
3. Silvia (not listen) _____ to music at the moment.
4. I usually (have) _____ breakfast at 7.00.
5. It (rain)_____ almost every day in Manchester.
6. We (visit) _____ the museum at the moment.

7. We (fly) _____ to Spain every summer.
8. My mother (fry) _____ eggs for breakfast every morning.
9. Ba (study) _____ Math very hard now.
10. Ilate for school yesterday(be)
11. Theyhome yesterday(return)
12. She (live) _____ in a house?
13. Two years ago, he.....Math in a small school in the countryside.(teach)
14. Shelast night. (not come)
15. Iher at the movie theater last night.(meet)
16. Listen! The teachers (explain) _____ a new lesson to us.
17. Last Sunday heto the English club (not go)
18. They (meet) _____ their teacher at the moment.
19. John (not read) _____ a book now.
20. The childrenin the park five minutes ago.(play)
21. What _____ you (do) _____ tonight?
22. Maria (sit) _____ next to Paul right now.
23. Look! The bus (come) _____.
24. Last year, my family (go).....to Nghe An.